

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Lãng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 152/TTr-SXD ngày 30/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Lãng như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Lãng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Văn Lãng.

4. Mục tiêu đầu tư: cải tạo, sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp, bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân trong các xã: Hồng Thái, Nhạc Kỳ và Hội Hoan, huyện Văn Lãng.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Trạm y tế xã Hồng Thái, huyện Văn Lãng:

- Phần phá dỡ: phá dỡ nhà khám chữa bệnh 01 tầng; nhà dân số kế hoạch hóa gia đình 01 tầng; nhà vệ sinh cũ 01 tầng, bể nước cũ; sân bê tông cũ.

- Phần xây mới:

+ Xây mới 01 nhà trạm y tế 02 tầng, diện tích xây dựng 205m², diện tích sàn 410 m².

+ Các hạng mục phụ trợ: hồ thu nước; bể nước; sân bê tông; bồn hoa, bồn cây.

b) Cải tạo Trạm y tế xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng:

- Cải tạo Trạm y tế xã cũ: nhà 01 tầng diện tích xây dựng 323,5m².

- Cải tạo hành lang sau nhà Trạm y tế 01 tầng diện tích xây dựng 25m².

c) Trạm y tế xã Nhạc Kỳ, huyện Văn Lãng:

- Xây dựng mới phòng khám: 01 tầng, diện tích xây dựng 34,6m².

- Đồ mới sân bê tông diện tích 23,6m².

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng 36.

7. Địa điểm xây dựng: tại xã Hồng Thái, xã Hội Hoan, xã Nhạc Kỳ, huyện Văn Lãng.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 01 bước

10. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 7022:2022 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9026:2012 Đặt thiết bị trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008 Chiếu sáng nơi làm việc. Phần 1: Trong nhà.

- TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng. Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513: 1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

11.1. Trạm y tế xã Hồng Thái, huyện Văn Lãng

11.1.1. Giải pháp phá dỡ

Phá dỡ tạo mặt bằng thi công: thực hiện phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công các công trình hiện trạng gồm: nhà khám chữa bệnh 01 tầng (diện tích xây dựng 70m²); nhà dân số kế hoạch hóa gia đình 01 tầng (diện tích xây dựng 72m²); nhà vệ sinh 01 tầng diện tích 10,2m², bể nước cũ kích thước (1,37x5)m cao 1,33m; sân bê tông cũ diện tích 238m². Vận chuyển đổ thải cách vị trí công trình 02 km.

11.1.2. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng

Trụ sở Trạm y tế xã Hồng Thái hiện nay được xây dựng trên khu đất (diện tích 692m²), đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình như sau:

- Nhà Trạm y tế: cao 02 tầng, được bố trí phía Tây Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Nam.

- Các hạng mục phụ trợ gồm: hồ thu nước; bể nước; sân bê tông; bồn hoa, bồn cây.

11.1.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

a) Nhà Trạm y tế:

- Giải pháp thiết kế kiến trúc (*sử dụng thiết kế mẫu số 02, Trạm y tế xã phân từ cốt ±0.000 đến mái ban hành kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn*).

Mặt bằng nhà hình chữ L; hành lang phía trước rộng 2,3m (tính theo tim tường); mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm. Giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ, bố trí tại trục (3-5):(E-F). Mái dốc lợp tôn.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước (500x500)mm, nền các phòng vệ sinh + phòng rửa lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng để, phòng rửa, phòng

sơ cấp cứu ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao 3,5m. Tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao 1,8m. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng: dây dẫn cấp điện cho công trình sử dụng dây cáp CU/XPLE/PVC tiết diện (2x16)mm² đến tủ điện tổng đặt tại ô cầu thang tầng 01. Từ tủ điện tổng của nhà cấp điện đến các tầng. Cấp cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện (2x1,5)mm²; cấp cho ổ cắm bằng dây CU/XLPE/PVC tiết diện (2x2,5)mm². Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa xoắn đi ngầm trong tường. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, công suất mỗi bóng 18w, đèn tuýp led dài 1,2m. Chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 14w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Giải pháp thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được bơm từ bể chứa nước xây mới bằng máy bơm (Q=3,6m³/h, H=15m) lên téc nước đặt trên sân mái (dung tích téc chứa nước 2m³). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=32mm, d=25mm.

- Giải pháp thiết kế thoát nước: nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC d=90mm. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC d=90mm sau đó chảy ra rãnh thoát nước mưa ngoài nhà.

+ Bể tự hoại: đặt ngoài nhà sau cầu thang tại trục (3-5):(E-F). Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,4x1,8x1,35)m; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 2cm.

+ Bể tự ngầm: đặt ngoài nhà sau phòng trục tại trục (5-7):(E-F). Bể đặt ngầm, kích thước bể (3,6x1,72x1,15)m; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; đáy bể kết cấu từ trên xuống gồm than củi dày 20cm, gạch vỡ (3x3)cm dày 20cm gạch vỡ (6x6)cm dày 20cm, gạch xếp dày 40cm.

+ Hồ thu nước: đặt ngoài nhà sau phòng vệ sinh tại trục (1-3):(E-F) và cạnh phòng hành chính tại trục (1-6):(A-B). Kích thước hồ thu (1,1x1,1x1,0)m; nắp bằng bê tông cốt thép mác 200; thành xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; đáy hồ láng bằng vữa xi măng cát mác 100.

- Giải pháp thiết kế chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=16mm dài 1m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d=12mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 1,0m. Điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: mỗi tầng bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục 3:(E-F); kích thước tủ (600x650x180)mm,

mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZL4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

b) Bể nước: xây dựng cạnh phòng hành chính tại trục (1-6):(A-B). Bể đặt nổi, kích thước bể (2,5x2,0x1,5)m; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75.

c) Sân bê tông: diện tích 300 m², kết cấu từ trên xuống dưới gồm bê tông xi măng mác 200 dày 10cm; ni lông chống thấm.

d) Bồn hoa: xây dựng 02 bồn hoa bằng gạch không nung, dày 110mm, vữa xi măng cát mác 50 cao 0,24m.

11.2. Trạm y tế xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng

a) Cải tạo Trạm y tế xã cũ:

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ đã hỏng, thay mới lại toàn bộ mái tôn xộp chống nóng 3 lớp dày 0,4mm, diện tích 390,9m², cạo ri lớp sơn xà gồ cũ sơn lại bằng sơn chống gỉ 03 nước.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền đã hỏng, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm, diện tích 277,3m².

- Phá dỡ lớp láng vữa xi măng bậc tam cấp cũ, lát lại bằng gạch bậc thêm 300x300mm, diện tích 23,5m²

- Tháo dỡ hệ thống chống sét cũ, thay lại hệ thống chống sét mới.

b) Cải tạo hành lang sau nhà Trạm y tế 01 tầng diện tích 25m².

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn cũ đã hỏng, thay mới lại toàn bộ mái tôn xộp chống nóng 3 lớp dày 0,4mm, diện tích 38,8m², cạo ri lớp sơn xà gồ + vì kèo cũ, sơn lại bằng sơn chống gỉ 03 nước. Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền đã hỏng, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm, diện tích 29,3m².

c) Cải tạo vườn thuốc nam: xây dựng vườn thuốc nam bằng gạch không nung, dày 110mm, vữa xi măng cát mác 50 cao 0,24m.

11.3. Trạm y tế xã Nhạc Kỳ, huyện Văn Lãng

a) Phòng khám

Công trình phòng khám được xây dựng tại phía Đông khu đất hiện có của Trạm y tế xã Nhạc Kỳ, huyện Văn Lãng.

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (7x5)m; tôn nền cao 0,15m so với mặt sân. Chiều cao nhà 4,2m; mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Giải pháp thiết kế kết cấu: móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện: nền lát bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm; tường ốp bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao đến trần (3,2m). Tường trong và ngoài nhà, trần nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cửa đi, cửa sổ phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng: cấp điện cho công trình được lấy từ hệ thống cấp điện khu vực, điểm đầu nối tại cột điện cách công trình 50m, dùng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện (2x25)mm² cấp điện đến tủ điện tổng H1 của công trình. Từ tủ điện H1, cấp điện cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC (2x1,5)mm²; dây dẫn cấp điện cho ổ cắm bằng dây CU/PVC (2x2,5)mm²; dây cấp điện điều hòa (để chờ) dùng dây CU/PVC (2x2,5)mm². Toàn bộ dây dẫn điện luồn trong ống nhựa mềm d=16mm, đi ngầm trong tường. Chiếu sáng trong các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi 2x18W, đèn dài 1,2m. Thông gió nhân tạo sử dụng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Giải pháp thiết kế thoát nước: nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC D=90mm.

12. Tổng mức đầu tư dự án: **4.000.000.000** đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.414.309.601	đồng.
- Chi phí QLDA	106.961.008	đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD	358.526.385	đồng.
- Chi phí khác	49.256.781	đồng.
- Chi phí dự phòng	70.946.225	đồng.

13. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2023.

14. Nguồn vốn đầu tư: vốn đầu tư công (vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội).

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền